

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà **Hoàng Thị N** và người bị kiện anh **Hoàng Văn N1**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 22/4/2024 của ông **Hồ Bá N2**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/5/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông **Hồ Bá N2**, sinh năm 1956

Nơi cư trú: **Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1960 (Văn bản ủy quyền ngày 22/4/2024). Nơi cư trú: **K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.**

2. Anh **Hoàng Văn N1**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: **Xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Anh **Hoàng Văn N1** thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông **Hồ Bá N2** số tiền:

Gốc vay: 246.000.000 (hai trăm bốn mươi sáu triệu) đồng và **T** lãi suất: 153.176.000 (một trăm năm mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thắng